

## QUY CHẾ

### QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN BIỂN CÙ LAO CHÀM

#### TỈNH QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND,

ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam)

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các hoạt động; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức có liên quan; nội dung quản lý nhà nước đối với Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Khu bảo tồn biển) nhằm bảo tồn đa dạng sinh học biển, bảo vệ và sử dụng hợp lý các hệ sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, phát triển bền vững tại xã Tân Hiệp, Hội An, Quảng Nam.

## Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến Khu bảo tồn biển, trực tiếp hoặc gián tiếp các quy định pháp luật khác và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia có quy định khác.

## Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các cụm từ dưới đây được hiểu là:

*Khu bảo tồn biển*: là loại hình khu bảo tồn thiên nhiên, bao gồm vùng biển, bãi cát, đảo hoặc thiềm lộp nhám bảo vệ đa dạng sinh học biển

*Nguồn lợi thủy sản*: là tài nguyên sinh vật trong vùng nước tự nhiên có giá trị kinh tế, khoa học, du lịch, giải trí.

*Khai thác thủy sản*: là hoạt động đánh bắt hoặc hoạt động thu hoạch đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

*Hoạt động thủy sản*: là hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; nuôi trồng thủy sản; khai thác thủy sản; chế biến, mua, bán thủy sản.

*Tái tạo nguồn lợi thủy sản*: là quá trình tích phục hồi hoặc hoạt động phục hồi, gia tăng nguồn lợi thủy sản.

*Hệ sinh thái*: là hệ thống các quần thể sinh vật sống chung và phát triển trong môi trường

nhất định, quan hệ tác động lẫn nhau và với môi trường đó.

**Phát triển bền vững:** là các hoạt động sản xuất, khai thác hợp lý tiềm năng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong giới hạn cho phép nhằm duy trì chắc chắn năng sinh thái và bảo vệ môi trường vùng biển đó.

**Đa dạng sinh học:** Là sự phong phú về nguồn gen, vật giống, loài sinh vật và hệ sinh thái tự nhiên.

**Du lịch sinh thái:** là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bảo tồn sự đa dạng văn hóa địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục và bảo vệ môi trường.

**Nuôi trồng thủy sản bền vững:** là hoạt động nuôi trồng thủy sản mà không làm nguy hại đến môi trường và nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

**Khai thác thủy sản bền vững:** là hoạt động đánh bắt hoặc hoạt động hải sản đánh bắt nguồn lợi thủy sản mà không làm nguy hại đến môi trường và sự sinh sản, phát triển, bổ sung của nguồn lợi thủy sản trong tương lai.

**Phishing khai thác thủy sản:** là phishing trên thủy có lập kế hoạch hoặc không lập kế hoạch, bao gồm tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản và tàu hải quân đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

**Phishing trên thủy nội địa:** là tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có kế hoạch hoặc không có kế hoạch, chuyên hoạt động trên đường thủy nội địa (bao gồm phishing trên hoạt động du lịch).

**Tàu biển:** là tàu hoặc cấu trúc nổi di động khác chuyên dùng hoạt động trên biển và các vùng nước liên quan đến biển.

*Ký hiệu các phân khu chức năng:* S – Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt; R – Phân khu Phục hồi sinh thái; AS – Phân khu Dịch vụ hành chính; B – Vùng đệm.

*Ký hiệu điểm giới hạn các phân khu chức năng:* SL – Điểm giới hạn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt tại Hòn Lao; SHL - Điểm giới hạn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt tại Hòn Lát; SK - Điểm giới hạn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt tại Hòn Khô; SM - Điểm giới hạn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt tại Hòn Mũi; ST - Điểm giới hạn phân khu bảo vệ nghiêm ngặt tại Hòn Tai; RL - Điểm giới hạn phân khu Phục hồi sinh thái tại Hòn Lao; RT - Điểm giới hạn phân khu Phục hồi sinh thái tại Hòn Tai; RM - Điểm giới hạn phân khu Phục hồi sinh thái tại Rạn Mành; RD - Điểm giới hạn phân khu Phục hồi sinh thái tại Hòn Dài.

#### **Điều 4. Vị trí địa lý của Khu bảo tồn biển**

Khu Bảo tồn biển gồm 7 đảo: Hòn Lao, Hòn Cỏ, Hòn Khô, Hòn Lát, Hòn Dài, Hòn Mũi, Hòn Tai và vùng biển xung quanh các đảo có tọa độ địa lý nằm trong phạm vi:

Vĩ độ Bắc:  $15^{\circ} 52' 30''$  đến  $16^{\circ} 00' 00''$  N

Kinh độ Đông:  $108^{\circ} 24' 00''$  đến  $108^{\circ} 33' 30''$  E

Tổng diện tích Khu Bảo tồn biển: 23.500 ha (235km<sup>2</sup>)

#### **Điều 5. Phân vùng quản lý Khu bảo tồn biển**

Khu bảo tồn biển được phân thành các phân khu, vùng sau đây:

##### **1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt:**

Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là vùng biển, bãi cát được xác định để bảo toàn nguyên vẹn, giữ nguyên hiện trạng và theo dõi diễn biến tự nhiên của các loài động vật, thực vật thủy sinh và các hệ sinh thái tự nhiên trên biển.

Phân khu

bảo vệ nghiêm ngặt được  
giới  
hạn  
bởi các điểm  
vị trí khu vực như sau:

a) Hòn Tai

Tọa độ cực tây và trục u cao nhất của chân đảo ra phía biển được xác định bằng đường thẳng nối các điểm **ST<sub>1</sub>**,

- ST<sub>2</sub>**
- ST<sub>3</sub>**
- ST<sub>4</sub>**
- ST<sub>5</sub>**
- ST<sub>6</sub>**

b) Bãi Tra – Hòn Lao

Tọa độ cực tây và trục u cao nhất của chân đảo ra phía biển được xác định bằng đường thẳng nối các điểm **RL<sub>4</sub>**,

- RL<sub>3</sub>**
- RL<sub>1</sub>**
- RL<sub>2</sub>**
- RL<sub>3</sub>**

c) Bể c Hòn Lao

Điểm mực thủy triều cao nhất chân đèo ra phía biển đèo nhúng đèo ng thng n i các  
điểm: **SL<sub>4</sub>, SL<sub>5</sub>, SL<sub>6</sub>, SL<sub>7</sub>, SL<sub>8</sub>, SL<sub>9</sub>, SL<sub>10</sub>, SL<sub>11</sub>** và vùng bãi cát đèo c gi i h n b i  
đèo ng thng n i các điểm: **SL<sub>12</sub>, SL**

13  
, **SL**

14  
, **SL**

15,  
**SL**

16  
ra phía biển đèo m c th y tri u cao nh t.

d) Hòn M

Điểm mực thủy triều cao nhất chân đèo ra phía biển đèo nhúng đèo ng thng n i các  
điểm: **SM<sub>1</sub>, SM<sub>2</sub>, SM<sub>3</sub>, SM<sub>4</sub>, SM<sub>5</sub>, SM<sub>6</sub>, SM<sub>7</sub>**

đ) Hòn Lá

Điểm mực thủy triều cao nhất chân đèo ra phía biển đèo nhúng đèo ng thng n i các  
điểm

:  
**SHL**

1  
, **SHL**

2  
, **SHL**

3  
, **SHL**

4  
, **SHL**

5  
,  
**SHL**

- 6, **SHL**
- 7, **SHL**
- 8.

e) Hòn Cù, Hòn Khô

Từ mức thủy triều cao nhất chân đèo ra phía biển đến ngưỡng thông nước các điểm

- :
- SK**
- 1, **SK**
- 2, **SK**
- 3, **SK**
- 4, **SK**
- 5
- .

2. Phân khu phức hợp sinh thái:

Phân khu phức hợp sinh thái là vùng biển được xác định để triển khai hoạt động phức hợp, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh và các hệ sinh thái tự nhiên biển. Phân khu phức hợp sinh thái bao gồm:

a) Khu vực Rạn Mành

Vùng biển được ghi nhận bằng ngưỡng thông nước các điểm: **RM<sub>1</sub>, RM<sub>2</sub>, RM<sub>3</sub>, RM<sub>4</sub>**.

b) Khu vực Hòn Tai

Tổ chức thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đảo nhô ng đầ ng th ng n i các đi m**ST**<sub>6</sub>,

**ST**

5

,

**RT**

1

, **RT**

2,

**RT**

3

, **RT**

4

.

c) Khu vực Bãi Nón – Hòn Lao

Tổ chức thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đảo nhô ng đầ ng th ng n i các đi m**RL**<sub>1</sub>,

**RL**

2

,

**RL**

3

,

**RL**

4

.

d) Khu vực Rón Mè – Bãi Ông – Hòn Lao

Tổ chức thủy triều cao nhất ở chân đảo ra phía biển đảo nhô ng đầ ng th ng n i các đi m**SL**<sub>4</sub>,

**SL**

5

,

**RL**



5  
,  
**RL**  
6  
,  
**RL**  
7  
,  
**RL**  
8  
.

đ) Hòn Dài

Tổ chức thủy triu cao nhất ở chân đèo ra phía biển đèo ngang thèo ngang ở các điểm **RD<sub>1</sub>**,

**R**  
**D**  
2  
,  
**R**  
**D**  
3  
,  
**R**  
**D**  
4  
,  
**R**  
**D**  
5  
,  
**R**  
**D**  
6  
,  
**R**  
**D**  
7  
,  
**R**  
**D**  
8

1. 3. Phân khu dịch vụ hành chính

Phân khu dịch vụ - hành chính là vùng biển, đảo, đảo c xác định trên khai hoạt động dịch vụ, du lịch, hành chính, hoạt động thủy sản có kế hoạch. Phân khu dịch vụ - hành chính được giới hạn bởi những đường thẳng nối các điểm AS<sub>1</sub>, AS<sub>2</sub>, AS<sub>3</sub>, AS<sub>4</sub>, AS<sub>5</sub>, AS<sub>6</sub>. Ngoài trừ các vùng quy định ở Khoản 1, Khoản 2 của Điều này.

1. 4. Vùng đệm

Vùng đệm là vùng biển bao quanh ranh giới ngoài của Phân khu dịch vụ - hành chính, được xác định nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tác động gây hại từ bên ngoài đối với khu bảo tồn biển. Vùng đệm được xác định giới hạn bởi những đường thẳng nối các điểm B<sub>1</sub>, B<sub>2</sub>, B<sub>3</sub>, B<sub>4</sub>. Ngoài trừ các vùng quy định ở Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều này.

*Quy mô các phân khu/vùng của Khu bảo tồn biển được thể hiện trên bản đồ tỉ lệ 1/25.000, và được vẽ trên các điểm giới hạn của từng phân khu/vùng được thể hiện trên Phiếu 1 kèm theo Quy chế này.*

**CHƯƠNG II**

**CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHU BẢO TỒN BIỂN**

**Điều 6. Quản lý hoạt động trong Khu bảo tồn biển**

Tất cả cá nhân được phép thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật khu vực theo Điều này; các hoạt động không được quy định trong Điều này là hoạt động bị nghiêm cấm.

**1. Hoạt động được thực hiện trong Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, bao gồm:**

a) Thả phao đánh dấu ranh giới vùng biển;

b) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu khoa học sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và chịu sự giám sát của Ban Quản lý Khu bảo tồn biển;

c) Tuyên truyền, giáo dục môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

**2. Hoạt động được thực hiện trong Phân khu phục hồi sinh thái, bao gồm:**

a) Hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái biển;

c) Hoạt động du lịch sinh thái nhằm không gây tổn hại đến nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái biển;

d) Phấn đấu tiến khai thác thủy sản, phấn đấu tiến thủy sản nuôi trồng và tàu biển được đi qua không gây hại.

**3. Hoạt động được thực hiện trong Phân khu dịch vụ - hành chính, bao gồm:**

a) Hoạt động quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản bền vững khi đảm bảo các yêu cầu tại các Khoản 2, 3, 4, 5, thuộc Điều 8 của Quy chế này;

c) Thực hiện hoạt động du lịch sinh thái theo Đề án phát triển ngành du lịch sinh thái trong Khu bảo tồn biển;

d) Xây dựng công trình hạ tầng phục vụ hoạt động của Ban quản lý khu bảo tồn biển; công trình phục vụ du lịch sinh thái, nuôi trồng thủy sản;

đ) Đòi hỏi các hoạt động nằm trong phạm vi rừng tự nhiên phải tuân thủ quy định theo Luật Lâm nghiệp.

**4. Hoạt động được thực hiện trong Vùng đệm, bao gồm:**

a) Hoạt động quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Xây dựng công trình cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

**5. Các hoạt động trong Khu bảo tồn biển được quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và Khoản 4 của Điều này phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, nội quy, hướng dẫn và có sự đồng ý của Ban quản lý Khu bảo tồn biển.**

**Điều 7. Phạm vi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thủy sản**

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động nhằm phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thủy sản, bảo vệ và tăng cường tính đa dạng sinh học của Khu bảo tồn biển. Các hoạt động này phải được thực hiện

hợp pháp

theo Ban

quản

lý Khu

bảo

tồn.

## **Điều 8. Hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản biển và rừng**

1. Căn cứ kết quả đánh giá trữ lượng nguồn lợi và môi trường biển, Ban quản lý Khu bảo tồn biển có trách nhiệm xây dựng kế hoạch nuôi trồng, tái tạo và khai thác nguồn lợi thủy sản trong Khu bảo tồn biển một cách hợp lý; xác định các khu vực ưu tiên cho công tác bảo vệ dân xã Tân Hiệp để nuôi trồng, khai thác thủy sản biển và rừng.

2. Hoạt động nuôi trồng thủy sản biển và rừng:

a) Có đăng ký nuôi trồng thủy sản và đi tắt công nuôi với UBND xã Tân Hiệp và Ban quản lý Khu bảo tồn biển;

b) Đáp ứng điều kiện và các số liệu chi tiết, trang thiết bị kỹ thuật theo quy định;

c) Được các quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

3. Khai thác thủy sản biển và rừng tại Phân khu đặc biệt - hành chính:

a) Có đăng ký khai thác thủy sản với Ban quản lý Khu bảo tồn biển

b) Phóng thích khai thác thủy sản của ngư dân xã Tân Hiệp, thành phố Hội An hoạt động các nghề: lưới rê 1 lưới, lưới rê 3 lưới, câu tay, câu vàng, lặn, lặn ng, bẫy/rập;

c) Phóng thích khai thác thủy sản có chiều dài lưới nhỏ nhất là 9 mét;

d) Có ghi, nộp báo cáo khai thác thủy sản theo hướng dẫn của Ban quản lý Khu bảo tồn biển.

đ) Không khai thác động vật hoang dã danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; loài có nguy cơ tuyệt chủng của các bộ động vật quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này.

#### **4. Khai thác thủy sản biển vùng biển:**

a) Phù hợp với Đầm a, Đầm đ, Khoảng 3 Đầm u này;

b) Phóng thích khai thác thủy sản có chiều dài lưới nhỏ nhất là 12 mét;

**5. Các hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản thực hiện trong Khu bảo tồn biển phải tuân thủ đầy đủ những quy định về bảo vệ môi trường, sinh cảnh, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích áp dụng các hình thức nuôi trồng thủy sản sinh thái theo kiểu hồ ch, quy hoạch động vật duy trì và không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của các loài thủy sinh vật.**

**6. Phóng thích khai thác thủy sản khi neo đậu trong Khu bảo tồn biển phải tuân thủ theo nội quy, hướng dẫn của Ban quản lý Khu bảo tồn biển**

## Điều 9. Hoạt động du lịch

Tất cả cá nhân được thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 6 của Quy chế này. Hoạt động du lịch trong Khu bảo tồn biển phải tuân thủ các quy định sau:

1. Có sự đồng ý của Ban Quản lý Khu bảo tồn biển trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ;
2. Có ký và thực hiện cam kết bảo vệ môi trường biển với Ban Quản lý Khu bảo tồn biển;
3. Hoàn thiện viên đá điếm, tài công phải có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức về bảo tồn đa dạng sinh học, môi trường biển do Ban Quản lý Khu bảo tồn biển cấp;
4. Phải ngừng hoạt động du lịch phải đón, trả khách, đậu, đỗ đúng nơi quy định; không hoạt động, thả neo trên rạn san hô, thảm cỏ biển;
5. Các quy định khác của pháp luật liên quan.

## Điều 10. Hoạt động nghiên cứu khoa học, khảo sát, xây dựng

1. Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm mục đích bảo vệ và phát triển Khu bảo tồn biển; thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ để nâng cao năng suất sản xuất, đa dạng hoá ngành nghề giúp cộng đồng dân cư trong và xung quanh Khu bảo tồn biển.
2. Hoạt động thăm dò tài nguyên, khoáng sản, hoạt động khảo sát, khảo cổ di sản văn hóa, xây dựng trong Khu bảo tồn biển phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép và phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên

quan, chịu sự giám sát của Ban quản lý Khu bảo tồn biển.

### **Điều 11. Hoạt động giao thông đường thủy**

1. Các phương tiện thủy nội địa hoạt động trong Khu bảo tồn biển phải tuân thủ quy định về phương tiện thủy nội địa theo Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;
2. Các phương tiện thủy nội địa phải có thiết bị phòng chống sự cố đổ gập thùng gom rác thải, chèo tay, nắp thùng, đèn còi và đúng nội quy định. Không được xả chất thải, đèn còi qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn môi trường xung biển;
3. Các phương tiện thủy nội địa chở động cơ hoạt động trong phạm vi đường thủy, neo, đậu trong vùng nắp thùng/công/biển (trừ trường hợp bắt khẩn cấp) theo quy định;
4. Các dự án neo vét luồng lịch thuộc Khu bảo tồn biển khi thực hiện phải được sự đồng ý của Ban quản lý Khu bảo tồn biển, phải được thẩm định, đánh giá tác động môi trường, thực hiện nghiêm các yêu cầu của quy định phê duyệt báo cáo tác động môi trường.

### **Điều 12. Bảo tồn các loài sinh vật và hệ sinh thái trên cạn**

Tài nguyên thiên nhiên trên phần cạn thuộc các đảo trong Khu bảo tồn biển được quản lý theo quy định pháp luật của Luật Lâm nghiệp, Luật Tài nguyên biển và Hài độn và các quy định pháp luật khác.

## **CHƯƠNG III**



## **QUY CḤ VÀ NGHĨA Ṿ C̣ A CÁC Ṭ CḤ C, CÁ NHÂN CÓ HỌ T Đ̣ NG LIÊN QUAN Đ̣ N KHU Ḅ O Ṭ N BỊ N**

### **Đ̣ u 13. Quy cḥ n c̣ a ṭ cḥ c, cá nhân**

1. Tham gia các họ t đ̣ ng truỵ n thông, giáo ḍ c, nâng cao nḥ n tḥ c; tụ n tra, giám sát; pḥ c ḥ i, tái ṭ o đ̣ ng ṿ t, tḥ c ṿ t tḥ y sinh, ḥ sinh thái; ḷ p ḳ họ ch và giám sát họ t đ̣ ng c̣ a Ban qụ n lý Khu ḅ o ṭ n bị n.

2. Pḥ i ḥ p ṿ i Ban qụ n lý Khu ḅ o ṭ n bị n trị n khai họ t đ̣ ng đ̣ u tra, nghiên c̣ u khoa ḥ c, giáo ḍ c, đào ṭ o; ṭ cḥ c đ̣ ch ṿ du ḷ ch sinh thái trong Khu ḅ o ṭ n bị n theo Quy cḥ này, ṇ i quy, ḥ ng ḍ n c̣ a Ban qụ n lý Khu ḅ o ṭ n bị n và quy đ̣ nh c̣ a pháp lụ t có liên quan.

3. Liên doanh, liên ḳ t ṿ i Ban qụ n lý Khu ḅ o ṭ n bị n trong lĩnh ṿ c du ḷ ch sinh thái, ngḥ ḍ ng, nghiên c̣ u khoa ḥ c, pḥ c ḥ i, tái ṭ o các loài đ̣ ng ṿ t, tḥ c ṿ t tḥ y sinh, các ḥ sinh thái bị n và các họ t đ̣ ng đ̣ ch ṿ khác trong Khu ḅ o ṭ n theo quy đ̣ nh c̣ a pháp lụ t.

4. Nuôi tṛ ng tḥ y ṣ n, khai thác tḥ y ṣ n theo Quy cḥ này, ṇ i quy, ḥ ng ḍ n c̣ a Ban qụ n lý Khu ḅ o ṭ n bị n và quy đ̣ nh c̣ a pháp lụ t có liên quan.

### **Đ̣ u 14. Nghĩa ṿ c̣ a ṭ cḥ c, cá nhân**

1. Ṭ cḥ c, cá nhân có họ t đ̣ ng đ̣ u tra, nghiên c̣ u khoa ḥ c, giáo ḍ c, đào ṭ o ṭ i Khu ḅ o ṭ n bị n có nghĩa ṿ sau đây:

a) G̣ i ḳ họ ch đ̣ u tra, nghiên c̣ u khoa ḥ c, giáo ḍ c, đào ṭ o ṭ i khu ḅ o ṭ n bị n ṭ i Ban qụ n lý Khu ḅ o ṭ n bị n tṛ c khi tḥ c hị n 10 ngày làm vị c;

b) Thực hiện điếu tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo theo quy định của pháp luật, Quy chế này và hướng dẫn, giám sát của Ban quản lý Khu bảo tồn biển;

c) Thông báo cho Ban quản lý Khu bảo tồn biển kết quả điếu tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo; tài liệu công bố trong nội bộ hoặc công bố (nếu có);

d) Chi trả chi phí dịch vụ cho Ban quản lý Khu bảo tồn biển theo quy định, trả hoạt động điếu tra, khảo sát.

**2. Thành viên, cá nhân có hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái liên quan đến Khu bảo tồn biển có nghĩa vụ sau đây:**

a) Triển khai hoạt động du lịch sinh thái, nghề nghiệp, giới trí theo Đề án từng bước phát triển du lịch sinh thái, nghề nghiệp, giới trí trong Khu bảo tồn biển đã được cấp quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tuân thủ Quy chế này, nội quy, hướng dẫn của Ban quản lý Khu bảo tồn biển, chịu giám sát của Ban quản lý Khu bảo tồn biển;

c) Bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường; tham gia hoạt động làm sạch môi trường, phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh và hệ sinh thái biển trong khu bảo tồn;

d) Phối hợp quy định pháp luật và bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học cho khách du lịch;

đ) Chi trả chi phí dịch vụ cho Ban quản lý Khu bảo tồn biển theo quy định.

**3. Công đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển có**

nghĩa v  :

a) Ch p h nh Quy ch  này, n i quy, h ng d n c a Ban qu n l  Khu b  o t n bi n và quy đ nh c a ph p lu t c  liên quan;

b) B o v  môi tr ng, đ  đ ng sinh h c trong Khu b  o t n bi n;

c) Tham gia ho t đ ng t i o, ph c h i c c lo i đ ng v t, th c v t th y sinh, h  sinh th i bi n trong khu b  o t n.

### **Đ u 15. Tr ch nhi m c a c c s , ban, ng nh, đ a ph ng:**

**1. S  N ng nghi p và Ph t tri n n ng th n:** Ch  tr , ph i h p v i c c s , ng nh liên quan h ng d n, ph i h p v i UBND th nh ph  H i An v  qu n l  nh  n c trong l nh v c th y s n t i Khu b  o t n bi n; h ng d n đ a ph ng tri n khai m  h nh nu i th y s n, khai th c th y s n b n v ng; thanh tra, ki m tra, ki m so t, x  lý c c vi ph m h nh ch nh trong l nh v c thu  s n; ph i h p tri n khai c c đ n ph c h i h  sinh th i, t i o ngu n l i th y s n trong Khu b  o t n bi n.

**2. S  T i nguy n và M i tr ng:** Ch  tr , ph i h p v i c c S , ng nh liên quan h ng d n, ph i h p v i th nh ph  H i An trong vi c qu n l  nh  n c trong l nh v c b o v  môi tr ng, qu n l  đ t đai, b o v  đ  đ ng sinh h c trong Khu b  o t n bi n; th c hi n ch c n ng ki m tra, gi m s t c c ho t đ ng b o v  môi tr ng trong qu  tr nh t  ch c th c hi n Quy ch  này.

**3. S  V n h a, Th  thao và Du l ch:** Ch  tr , ph i h p v i c c S , ng nh liên quan h ng d n, ph i h p v i UBND th nh ph  H i An v  qu n l  nh  n c trong l nh v c du l ch trong Khu b  o t n bi n; ph i h p th m đ nh c p gi y ch ng nh n kinh doanh du l ch c  đ u u ki n; th c hi n ch c n ng ki m tra, gi m s t c c ho t đ ng kinh doanh đ ch v  du l ch trong Khu b  o t n bi n

tuân theo các quy định của pháp luật.

**4. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chịu trách nhiệm phối hợp với UBND thành phố Hội An trong việc quản lý nhà nước đối với vùng lãnh vực nghiên cứu khoa học trong Khu bảo tồn biển; triển khai các chương trình, dự án chuyên ngành đóng góp các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm giám sát, đánh giá diện tích tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.

**5. Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh** hướng dẫn UBND thành phố Hội An trong việc quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biển, đảo; trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của thành phố Hội An, Ban quản lý Khu bảo tồn biển thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm Quy chế này.

**6. Sở Giao thông vận tải** thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vận tải đường thủy nội địa, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải đường thủy nội địa thực hiện đúng các quy định của pháp luật về điểu kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa.

**7. Các Sở:** Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với UBND thành phố Hội An trong việc thực hiện các nội dung:

a) Cấp giấy phép đầu tư các dự án phát triển liên quan đến Khu bảo tồn biển;

b) Cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư cho các hạng mục quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững Khu bảo tồn biển;

c) Vận động các thành phần kinh tế, các tổ chức quốc tế tài trợ công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học Khu bảo tồn biển;

d) Thực hiện thu phí dịch vụ môi trường biển theo quy định của nhà nước;

8. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ven biển: phối hợp với Ban quản lý Khu bảo tồn biển thực hiện công tác tuyên truyền và bảo vệ môi trường biển, các quy định của Quy chế này.

9. UBND thành phố Hội An cho Ban quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm thực hiện các nội dung:

a) Chịu, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện và giám sát việc thực hiện các nội dung của Quy chế này;

b) Thực hiện đăng ký hoạt động nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản bền vững, hoạt động du lịch sinh thái;

c) Xây dựng Đề án trồng cây du lịch sinh thái trong Khu bảo tồn biển trình cấp thẩm quyền phê duyệt và thực hiện; xây dựng nội quy, hướng dẫn để với những hoạt động quy định tại Quy chế này;

d) Thực hiện tuyên truyền, thông báo cho các thực thể, cá nhân biết với nội quy, hướng dẫn và quy định của Quy chế này;

đ) Chịu, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý, tuần tra, kiểm soát; lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản để với hành vi vi phạm trong Khu bảo tồn biển, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

e) Thực hiện và hướng dẫn các thực thể, cá nhân ký cam kết bảo vệ môi trường khi hoạt động trong Khu bảo tồn biển.

## **Điều 16. Khen thưởng**

Các tổ chức, cá nhân có thành tích giữ gìn, bảo vệ Khu bảo tồn biển; phát hiện, khắc phục sự cố môi trường, bảo vệ các hệ sinh thái, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi sinh vật biển trong Khu bảo tồn biển thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tuân theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường.

### **Điều 18. Tổ chức thực hiện**

Giao UBND thành phố Hội An chỉ trì, phối hợp các Sở, Ban ngành liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vướng vấn đề quy phạm pháp luật mà liên quan đến nội dung của Quy chế này thì các cơ quan, đơn vị, cá nhân phải phản ánh kịp thời bằng văn bản với UBND thành phố Hội An để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp.